

Số: 46 /2021/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 20 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý  
tổ chức bộ máy và tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức  
trong các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và  
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của  
Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của  
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân  
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của  
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân  
huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày  
04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn  
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày  
05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn  
thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của  
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của  
Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*



Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2848/TTr-SNV ngày 22 tháng 11 năm 2021.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 và thay thế Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc tỉnh Bình Phước, Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc tỉnh Bình Phước (ban hành kèm theo Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

**Điều 3.** Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như Điều 3;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Phước;
- Trung tâm CNTT và TT (Sở TTTT);
- LĐVP, NC;
- Lưu: VT, (N20).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Tuệ Hiền**

**QUY ĐỊNH**

**Về phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 46 /2021/QĐ-UBND ngày 20 /12 /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

**1. Áp dụng đối với các tổ chức**

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức hành chính khác (Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban Quản lý Khu Kinh tế...) thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Sở);

b) Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở (gọi chung là phòng cấp Sở); chi cục và tổ chức tương đương (Ban Thi đua Khen thưởng, Ban Tôn giáo...) thuộc cơ cấu tổ chức của Sở (gọi chung là Chi cục);

c) Phòng và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của Chi cục thuộc Sở (gọi chung là phòng cấp Chi cục);

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện);

đ) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là phòng cấp huyện).

**2. Áp dụng đối với các cá nhân**

Cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. *Tổ chức hành chính trực thuộc Sở*, bao gồm: Chi cục và các tổ chức tương đương trực thuộc Sở như Ban Tôn giáo, Ban Thi đua - Khen thưởng... (gọi chung là Chi cục).

2. Cán bộ, công chức lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, bao gồm: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Sở, ban, ngành và tương đương (sau đây gọi chung là Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở); Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; công chức loại A.

#### **Điều 4. Nguyên tắc phân cấp quản lý**

1. Theo đúng chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Làm rõ trách nhiệm và thẩm quyền quản lý của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

3. Bảo đảm công tác quản lý được thực hiện thống nhất, hiệu quả, đồng thời phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương và trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 5. Nội dung phân cấp quản lý**

1. Về quản lý tổ chức bộ máy

a) Thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức hành chính.

2. Về quản lý vị trí việc làm và biên chế công chức

a) Quản lý vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính;

b) Quản lý biên chế công chức.

3. Về quản lý cán bộ, công chức

a) Quản lý việc tuyển dụng công chức;

b) Quản lý ngạch và xếp lương cán bộ, công chức;

c) Quản lý tiếp nhận, điều động, biệt phái cán bộ, công chức;

d) Quản lý quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức đối với cán bộ, công chức;

đ) Quản lý đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức;

e) Quản lý việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức;

g) Thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức;

h) Quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

i) Khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức;

k) Thực hiện quản lý hồ sơ đối với cán bộ, công chức;

l) Quản lý chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức (nghỉ phép; báo cáo, thống kê...);

m) Thanh tra, kiểm tra việc thi hành quy định pháp luật về cán bộ, công chức.

**Điều 6. Các cơ quan có thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc tỉnh theo các nội dung quản lý quy định tại Điều 4 Quy định này.

2. Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Các Sở; Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức đang công tác tại cơ quan và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung quản lý tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Chi cục trực thuộc Sở quản lý cán bộ, công chức đang công tác tại cơ quan và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về nội dung quản lý tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Phòng Nội vụ hoặc Phòng Nội vụ - Lao động, Thương binh và Xã hội là cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý công tác tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

## **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Quản lý tổ chức bộ máy

a) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, bãi bỏ (giải thể) cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật chuyên ngành; ban hành Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật (sau khi có chủ trương của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh);

c) Quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể chi cục trực thuộc Sở theo quy định;

d) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Quy định cơ cấu tổ chức, biên chế của chi cục trực thuộc Sở phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

## 2. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

a) Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm đối với các tổ chức hành chính thuộc tỉnh; tổng hợp cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức hành chính thuộc tỉnh gửi Bộ Nội vụ theo quy định;

b) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định biên chế công chức của các tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh trên cơ sở quyết định giao biên chế của Bộ Nội vụ;

c) Quyết định giao biên chế công chức cho các tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

d) Quyết định điều chuyển biên chế công chức hành chính giữa các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo thẩm quyền.

## 3. Quản lý cán bộ, công chức

### a) Tuyển dụng

Quyết định phê duyệt chỉ tiêu, ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức (thi tuyển hoặc xét tuyển) theo quy định của pháp luật.

### b) Quản lý ngạch và xếp lương đối với công chức

- Xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức từ ngạch cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương; từ ngạch chuyên viên và tương đương lên ngạch chuyên viên chính và tương đương; ban hành văn bản báo cáo Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án và chỉ tiêu nâng ngạch công chức trước khi tổ chức thực hiện;

- Quyết định cử các trường hợp đủ điều kiện dự thi hoặc xét nâng ngạch từ ngạch chuyên viên chính và tương đương lên ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

- Công nhận kết quả kỳ thi nâng ngạch công chức do Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì tổ chức thực hiện.

### c) Quản lý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái

- Ban hành Quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Sở; chi cục thuộc Sở; phòng cấp Sở; phòng thuộc chi cục thuộc Sở và phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, bảo đảm phù hợp với đặc thù của địa phương và không được thấp hơn quy định khung của Chính phủ;

- Ban hành Quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, cách chức đối với công chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Ban hành Kế hoạch điều động, luân chuyển, biệt phái đối với cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh;

d) Quản lý đào tạo, bồi dưỡng

- Phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên hàng năm và giai đoạn đối với cán bộ, công chức và các đối tượng khác theo yêu cầu của các chương trình, mục tiêu, đề án phát triển ngành, lĩnh vực;

- Quyết định phê duyệt khung chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành cho cơ sở đào tạo, nghiên cứu theo quy định thuộc thẩm quyền quản lý.

đ) Ban hành Quy định về nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

e) Ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể cơ quan, tổ chức và đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Quản lý tổ chức bộ máy

a) Chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định xếp hạng đối với các tổ chức hành chính khác (Ban Quản lý Khu kinh tế...) theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

Chỉ đạo, thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Quản lý cán bộ, công chức

a) Quản lý tuyển dụng

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức; phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức;

- Quyết định thành lập Hội đồng và phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào công chức và xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó Giám đốc Sở trở lên sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Quản lý ngạch và xếp lương đối với công chức

- Thành lập Hội đồng thi hoặc xét nâng ngạch công chức;

- Quyết định phê duyệt kết quả và danh sách công chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên và tương đương lên ngạch chuyên viên chính và tương đương.



- Quyết định bổ nhiệm và xếp lương công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp sau khi có thông báo trúng tuyển và ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ;

- Quyết định thành lập Hội đồng và phê duyệt kết quả xét chuyển ngạch vào các ngạch thanh tra theo quy định;

- Quyết định việc thực hiện chế độ tiền lương: Nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung... sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; nâng bậc lương trước thời hạn sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy đối với các trường hợp sau: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc và Phó Giám đốc Sở; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Công chức loại A;

- Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (từ lực lượng vũ trang, cơ yếu, công ty nhà nước khi chuyển công tác sang cơ quan nhà nước);

- Quyết định chuyển ngạch lương tương đương đối với công chức lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

c) Quản lý về tiếp nhận; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; miễn nhiệm, cách chức; điều động, luân chuyển, biệt phái; nghỉ hưu, nghỉ việc; từ chức, cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

- Quyết định tiếp nhận để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo cấp Sở, cấp huyện đối với cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; miễn nhiệm, cách chức; điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý tại tổ chức hành chính thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gồm các trường hợp sau: Giám đốc và Phó Giám đốc Sở; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Công chức loại A;

- Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện;

- Quyết định nghỉ hưu, nghỉ việc sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đối với các trường hợp: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc và Phó Giám đốc Sở; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Công chức loại A.

d) Quản lý đào tạo, bồi dưỡng

- Quyết định cử cán bộ, công chức đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp và tương đương; đi bồi dưỡng quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên chính và tương đương đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp huyện;

- Quyết định cử cán bộ, công chức đi đào tạo sau đại học ở trong nước và đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

đ) Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức

Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm các trường hợp sau: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở; Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

## **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ**

### **1. Quản lý tổ chức bộ máy**

a) Tham mưu, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung về quản lý tổ chức bộ máy theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 8 Quy định này, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Phối hợp với các Sở có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật;

c) Thẩm định đối với Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể chi cục thuộc Sở theo quy định của pháp luật;

d) Thẩm định về nội dung đối với dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Sở theo quy định của pháp luật.

### **2. Quản lý vị trí việc làm và biên chế công chức**

a) Tham mưu, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung về quản lý vị trí việc làm và biên chế công chức theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 7 và khoản 2 Điều 8 Quy định này;

b) Hướng dẫn, thẩm định việc xây dựng đề án vị trí việc làm (hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm), cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, đơn vị; tổng hợp xây dựng đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

c) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế công chức hành chính trên địa bàn tỉnh; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

### **3. Quản lý cán bộ, công chức**

a) Tham mưu, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung về quản lý cán bộ, công chức theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 7 và khoản 3 Điều 8 Quy định này.

b) Quản lý tuyển dụng

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức của tỉnh; ban hành Quyết định tuyển dụng công chức vào làm việc tại các Sở, Ủy ban



nhân dân cấp huyện sau khi có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Quyết định công nhận hết thời gian tập sự, bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương công chức đạt yêu cầu sau thời gian tập sự; quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức đối với công chức không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức theo đề nghị của các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Ban hành Quyết định tiếp nhận vào công chức đối với với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức theo quy định của pháp luật (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền tiếp nhận vào công chức của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

c) Về quản lý ngạch và xếp lương đối với công chức

- Tổng hợp cơ cấu ngạch công chức, nhu cầu nâng ngạch công chức, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định;

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng thi hoặc xét nâng ngạch đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống;

- Quyết định bổ nhiệm ngạch công chức từ cán sự và tương đương lên ngạch chuyên viên và tương đương; từ ngạch chuyên viên và tương đương lên ngạch chuyên viên chính và tương đương theo kết quả đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (trừ trường hợp cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý);

- Quyết định chuyển ngạch công chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống (trừ công chức lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý);

- Quyết định bổ nhiệm ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính trên cơ sở Quyết định công nhận kết quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và kết quả thi nâng ngạch Thanh tra viên chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định miễn nhiệm ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính theo quy định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh;

- Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức từ lực lượng vũ trang, cơ yếu, công ty nhà nước khi chuyển công tác sang cơ quan nhà nước (trừ công chức lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý);

- Phê duyệt Danh sách bảng lương công chức hành chính của các Sở (kể cả các Chi cục trực thuộc Sở), Ủy ban nhân dân cấp huyện theo định kỳ 02 đợt trong năm để các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước cùng cấp kiểm tra quỹ lương trước khi cấp phát theo quy định: Đợt 01 vào tháng 12 hàng năm (phê duyệt cho 06 tháng đầu năm của năm sau liền kề); đợt 02 vào tháng 06 hàng năm (phê duyệt cho 06 tháng cuối năm);

d) Quản lý tiếp nhận, điều động, biệt phái công chức

- Quyết định tiếp nhận, điều động, biệt phái công chức (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) đến làm việc tại các Sở và giữa các Sở; Ủy ban nhân dân cấp huyện (bao gồm cả trường hợp tiếp nhận công chức ở trung ương hoặc các địa phương khác về làm việc tại tổ chức hành chính thuộc tỉnh); biệt phái công chức đến làm việc tại tổ chức hành chính không thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh (các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh);

- Quyết định điều động, tiếp nhận công chức (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đến làm việc tại các cơ quan Đảng, Đoàn thể và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và ngược lại;

- Quyết định tiếp nhận công chức đi nước ngoài theo chế độ phu quân, phu nhân ngoại giao, làm chuyên gia về nước tiếp tục công tác sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Về quản lý quy hoạch; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức vụ; cách chức; nghỉ hưu

- Thẩm định công tác quy hoạch các chức danh lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định;

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức vụ; cách chức; nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này;

- Thỏa thuận bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh: Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, cấp Phó Thủ trưởng cơ quan hành chính trực thuộc Sở (gọi chung là Phó chỉ cục trưởng); Thủ trưởng cơ quan hành chính trực thuộc Sở (gọi chung là Chỉ cục trưởng) sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Ban hành Quyết định nghỉ hưu, nghỉ việc, cho thôi việc theo nguyện vọng đối với công chức giữ chức danh: Phó chỉ cục trưởng, Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và Trưởng phòng cấp huyện trở xuống; Chỉ cục trưởng sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, gồm: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở; Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ tiền lương (nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung...) đối với cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, gồm: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.



e) Về quản lý đào tạo, bồi dưỡng

- Tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền;

- Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh và các cơ sở đào tạo khác được cấp có thẩm quyền công nhận tổ chức thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với Trường Chính trị và các cơ sở đào tạo khác được cấp có thẩm quyền công nhận tham mưu xây dựng khung chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Quyết định cử cán bộ, công chức (trừ các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 6 Quy định này) tham gia các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đối với các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ về kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm.

**Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở**

1. Quản lý tổ chức bộ máy

a) Chủ trì, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định các nội dung theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 8 Quy định này.

b) Quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các tổ chức hành chính trực thuộc Sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Xây dựng Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính trực thuộc các Sở theo quy định của pháp luật, gửi Sở Nội vụ thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

d) Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ cấu tổ chức các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở; các Sở quyết định thành lập, tổ chức lại, quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể cho các phòng, ban chuyên môn thuộc cơ quan theo thẩm quyền quy định. Trong trường hợp chỉ thay đổi về tên gọi, chức năng, nhiệm vụ mà không tăng thêm về số lượng các phòng, ban thuộc Sở so với quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh thì các Sở tự thực hiện sau khi thống nhất với Sở Nội vụ bằng văn bản.

2. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm, điều chỉnh đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị và các tổ chức trực thuộc, gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

b) Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế công chức trong các tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quản lý theo quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ; phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế được giao theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan thẩm quyền.

### 3. Quản lý cán bộ, công chức

a) Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các nội dung theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 8 và khoản 3 Điều 9 Quy định này.

#### b) Quản lý tuyển dụng

- Xác định số lượng, cơ cấu công chức cần tuyển dụng theo vị trí việc làm gửi Sở Nội vụ thẩm định; phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; Quyết định phân công công tác cho công chức sau khi có quyết định tuyển dụng công chức của Sở Nội vụ và Quyết định cử công chức hướng dẫn tập sự đối công chức thuộc quyền quản lý;

- Đề nghị Sở Nội vụ ban hành: Quyết định công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm ngạch công chức đối với công chức đạt yêu cầu sau thời gian tập sự; Quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức đối với công chức không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức; quyết định tiếp nhận vào làm công chức.

#### c) Quản lý ngạch và xếp lương công chức

- Báo cáo về số lượng, cơ cấu ngạch công chức chuyên ngành hiện có, danh sách công chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn được cử dự thi nâng ngạch công chức;

- Quyết định việc thực hiện chế độ tiền lương (nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, chế độ phụ cấp thâm niên nghề...), phụ cấp lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh), gồm các trường hợp sau: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở và tương đương; Chi cục trưởng và tương đương; Công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của Sở;

- Quyết định phê duyệt danh sách nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn hàng năm đối với cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng danh sách bảng lương của cơ quan, đơn vị (kể cả các chi cục) gửi Sở Nội vụ phê duyệt theo định kỳ làm căn cứ thực hiện cấp phát tiền lương, phụ cấp... cho cán bộ, công chức theo quy định.

#### d) Quản lý tiếp nhận, điều động, biệt phái



- Căn cứ tình hình biên chế được cấp có thẩm quyền giao và nhu cầu của cơ quan, đơn vị, đề nghị Sở Nội vụ ban hành Quyết định tiếp nhận và thực hiện việc phân công công tác theo thẩm quyền đối với công chức từ các khối Đảng, Đoàn thể, các cơ quan hành chính trong và ngoài tỉnh đến các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;

- Quyết định điều động, luân chuyển công chức giữa các tổ chức hành chính thuộc, trực thuộc Sở thuộc thẩm quyền quản lý; đề nghị Sở Nội vụ ban hành Quyết định điều động, luân chuyển công chức đến công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở và ngược lại. Quyết định biệt phái công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

- Đề nghị Sở Nội vụ ban hành Quyết định cho chuyển công tác đối với công chức thuộc quyền quản lý đến các cơ quan, đơn vị khác trong và ngoài tỉnh.

đ) Quản lý quy hoạch; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; miễn nhiệm, từ chức; cách chức, nghỉ hưu

- Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo Trường phòng, Phó trưởng phòng thuộc Sở và tương đương; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng và tương đương;

- Hằng năm, căn cứ quy định của Trung ương, của tỉnh triển khai thực hiện lập quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền;

- Thực hiện quy trình và quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; miễn nhiệm, cho từ chức; cách chức đối với các chức danh Phó Trưởng phòng thuộc Sở và tương đương; Phó chi cục trưởng và tương đương, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở sau khi có văn bản thỏa thuận của Sở Nội vụ; Chi cục trưởng và tương đương sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; miễn nhiệm, cho từ chức; cách chức Chánh Thanh tra Sở sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ;

- Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý hàng năm, gồm các trường hợp sau: Phó Giám đốc Sở sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở và tương đương; Chi cục trưởng; Công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của Sở;

- Ban hành Thông báo nghỉ hưu đối với công chức thuộc quyền quản lý (trừ chức danh Phó Giám đốc Sở trở lên) và đề nghị Sở Nội vụ ban hành Quyết định nghỉ hưu cho các trường hợp sau: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở và tương đương; Chi cục trưởng sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó chi cục trưởng và công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của Sở.

e) Quản lý đào tạo, bồi dưỡng

- Xây dựng và tổ chức thực hiện đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức hàng năm, giai đoạn của cơ quan, đơn vị gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Quyết định cử công chức thuộc thẩm quyền quản lý tự túc đi đào tạo sau đại học (nếu có); cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước theo kế hoạch của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của cơ quan, đơn vị và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên đề của cơ quan, đơn vị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Hàng năm, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

g) Quản lý chế độ, chính sách khác

- Cho phép công chức thuộc quyền quản lý (trừ chức danh Phó Giám đốc Sở trở lên) nghỉ phép ở trong nước; nghỉ phép ở nước ngoài (thăm thân nhân, tham quan, du lịch hoặc các việc khác) theo quy định của pháp luật và phân cấp của Tỉnh ủy;

- Hàng năm, báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ công chức thuộc thẩm quyền quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ);

- Quản lý hoặc giao Thủ trưởng các tổ chức hành chính trực thuộc Sở thực hiện công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và biên chế, công tác cán bộ và quản lý, sử dụng công chức thuộc thẩm quyền quản lý; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định của pháp luật và Quy định này.

## **Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

### **1. Quản lý tổ chức bộ máy**

a) Xây dựng Đề án, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định thành lập, tổ chức lại, bãi bỏ (giải thể) cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định;

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính khác trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu có) theo quy định của pháp luật và sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan hành chính khác (nếu có) phù hợp với hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **2. Quản lý vị trí việc làm và biên chế**

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm, điều chỉnh đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, đơn vị trên địa bàn cấp huyện; xây dựng kế hoạch biên chế công chức gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định;

b) Quản lý, sử dụng biên chế công chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

### **3. Về quản lý cán bộ, công chức**

a) Đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, cho từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng,



kỷ luật, nghỉ hưu, tiền lương, phụ cấp lương và chính sách khác đối với cán bộ, công chức cấp huyện diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và thực hiện quy trình công tác cán bộ theo quy định;

b) Chỉ đạo và thực hiện quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hàng năm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền;

c) Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm, giai đoạn của cơ quan, đơn vị gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện**

### **1. Quản lý tổ chức bộ máy**

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nội dung theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy định này.

### **2. Về quản lý vị trí việc làm và biên chế**

a) Quản lý, hướng dẫn việc sử dụng biên chế công chức trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định;

b) Kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng biên chế công chức của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; huỷ bỏ hoặc yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý huỷ bỏ các quyết định của đơn vị về quản lý, sử dụng biên chế công chức trái với quy định của pháp luật.

### **3. Về quản lý cán bộ, công chức**

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ quyết định các nội dung theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 8 và khoản 3 Điều 9 Quy định này.

#### **b) Quản lý tuyển dụng**

- Xác định số lượng, cơ cấu công chức cần tuyển dụng gửi Sở Nội vụ thẩm định; phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; Quyết định phân công công tác cho công chức sau khi có quyết định tuyển dụng, tiếp nhận của Sở Nội vụ và Quyết định cử công chức hướng dẫn tập sự đối công chức thuộc quyền quản lý;

- Đề nghị Sở Nội vụ ban hành: Quyết định công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm ngạch công chức đối với công chức đạt yêu cầu sau thời gian tập sự; Quyết định huỷ bỏ quyết định tuyển dụng công chức đối với công chức không đạt yêu cầu sau thời gian tập sự hoặc có hành vi vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức; quyết định tiếp nhận vào làm công chức.

#### **c) Quản lý tiếp nhận, điều động, biệt phái**

- Điều động, luân chuyển, biệt phái, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện (trừ các trường hợp diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) theo quy định của

pháp luật, gồm các trường hợp sau: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cấp huyện sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của cấp huyện;

- Thực hiện quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ về điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý (diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) tại các tổ chức Đảng, Đoàn thể, các Sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đến làm việc, nhận nhiệm vụ công tác tại Ủy ban nhân dân cấp huyện theo kế hoạch điều động, luân chuyển, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và theo yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh;

- Căn cứ tình hình biên chế được cấp có thẩm quyền giao và nhu cầu của cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị Sở Nội vụ ban hành Quyết định tiếp nhận và thực hiện việc phân công công tác theo thẩm quyền đối với công chức từ các khối Đảng, Đoàn thể, các cơ quan hành chính trong và ngoài tỉnh đến các phòng, ban chuyên môn cấp huyện (trừ trường hợp cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý);

- Quyết định điều động, luân chuyển công chức giữa các phòng, ban chuyên môn thuộc quyền quản lý; đề nghị Sở Nội vụ điều động công chức đến công tác tại các tổ chức Đảng, Đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và ngược lại; cho chuyển công tác đối với công chức thuộc quyền quản lý và đề nghị Sở Nội vụ ban hành Quyết định điều động theo thẩm quyền quy định; biệt phái, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức trong phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện, gồm các trường hợp sau: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cấp huyện sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Quản lý ngạch và xếp lương đối với công chức

- Tổng hợp cơ cấu ngạch công chức và nhu cầu nâng ngạch công chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ);

- Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý (trừ cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý), gồm: Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc huyện sau khi có ý kiến của Thường trực Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của cấp huyện;

- Ủy quyền cho Trưởng phòng cấp huyện quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước hạn... đối với công chức thuộc phòng trên cơ sở Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Quản lý bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, nghỉ hưu

- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, phụ cấp lương và chính sách khác theo quy định đối với cán bộ, công chức diện Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị



ủy, Thành ủy, gồm các chức vụ sau: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương;

- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ; cách chức Chánh Thanh tra cấp huyện sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh;

- Đề nghị Sở Nội vụ ban hành Quyết định nghỉ hưu, nghỉ việc, cho thôi việc theo nguyện vọng đối với công chức cấp huyện (trừ trường hợp cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

e) Đào tạo, bồi dưỡng

Quyết định cử cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm, chức vụ, chức danh đảm nhiệm theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hàng năm, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

g) Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức

- Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý, gồm các trường hợp sau: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi có ý kiến của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng phòng và tương đương sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;

- Phân cấp, ủy quyền cho Trưởng phòng và tương đương cấp huyện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với: Phó Trưởng phòng và tương đương sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy; đánh giá, xếp loại chất lượng công chức thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của Trưởng phòng.

h) Quản lý chế độ, chính sách khác

- Cho nghỉ phép ở trong nước đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, công chức tại các tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quản lý (trừ trường hợp cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý); nghỉ phép ở nước ngoài (thăm thân nhân, tham quan, du lịch hoặc các việc khác) theo quy định của pháp luật và phân cấp của Tỉnh ủy;

- Hàng năm, xây dựng danh sách bảng lương công chức hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện (chi tiết theo từng phòng, ban chuyên môn) gửi Sở Nội vụ phê duyệt làm căn cứ thực hiện cấp phát tiền lương, phụ cấp... cho cán bộ, công chức theo quy định;

- Thống kê, báo cáo chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

### **Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục thuộc Sở**

1. Quản lý tổ chức bộ máy

a) Xây dựng đề án về thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng và tương đương trực thuộc Chi cục trình cấp có thẩm quyền quyết định;

b) Tham mưu Giám đốc Sở gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định cơ cấu tổ chức của Chi cục theo quy định của pháp luật và thẩm quyền phân cấp;

c) Tham mưu Giám đốc Sở ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục theo quy định của pháp luật;

d) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và tương đương thuộc Chi cục theo quy định của pháp luật.

## 2. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

a) Xây dựng đề án vị trí việc làm, đề án sửa đổi, bổ sung vị trí việc làm; cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc, gửi Sở thẩm định theo quy định;

b) Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế công chức trong cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức trong cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý gửi Sở tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định;

d) Theo dõi, kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

## 3. Về quản lý công chức

a) Đề nghị Sở cho chủ trương trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục; Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục theo thẩm quyền phân cấp;

b) Quy hoạch, điều động, luân chuyển, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác, khen thưởng, kỷ luật, nâng bậc lương, hưởng phụ cấp lương... đối với công chức của Chi cục thuộc quyền quản lý theo phân cấp;

c) Căn cứ quyết định của Giám đốc Sở phê duyệt danh sách nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị để thực hiện chính sách tiền lương (nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên nghề...) đối với công chức thuộc quyền quản lý, gồm: Phó chi cục trưởng; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của Chi cục;

d) Đánh giá, xếp loại chất lượng công chức hàng năm đối với công chức thuộc quyền quản lý, gồm: Phó Chi cục trưởng sau khi có ý kiến của Giám đốc Sở; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của Chi cục;

đ) Hàng năm, xây dựng danh sách bảng lương của Chi cục gửi Sở tổng hợp, trình Sở Nội vụ phê duyệt theo quy định;

e) Cho nghỉ phép ở trong nước (thăm thân nhân, tham quan, du lịch hoặc các việc khác) theo quy định của pháp luật đối với đội ngũ công chức đang công tác tại Chi cục (từ Phó chi cục trưởng trở xuống) theo thẩm quyền phân cấp.

## **Điều 14. Kỷ luật cán bộ, công chức**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định kỷ luật (tất cả các hình thức kỷ luật) sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trừ trường



hợp đã có quyết định xử lý kỷ luật Đảng) đối với các trường hợp sau đây: Giám đốc và Phó Giám đốc Sở; Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Công chức loại A.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quyết định kỷ luật (tất cả các hình thức kỷ luật, trừ hình thức buộc thôi việc) đối với Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi thống nhất với Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh và ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trừ trường hợp đã có quyết định xử lý kỷ luật Đảng); Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Sở Nội vụ ban hành quyết định kỷ luật hình thức buộc thôi việc đối với tất cả công chức còn lại (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này).

4. Các Sở ban hành quyết định kỷ luật các trường hợp dưới đây (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều này):

Kỷ luật hình thức khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở và công chức thuộc thẩm quyền quản lý và sử dụng trực tiếp của Sở; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng và báo cáo kết quả xử lý kỷ luật về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

5. Chi cục trưởng Chi cục trực thuộc Sở ban hành quyết định kỷ luật các trường hợp dưới đây

Kỷ luật hình thức khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức đối với công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp và báo cáo Giám đốc Sở và Giám đốc Sở Nội vụ về kết quả xử lý kỷ luật.

6. Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện ban hành quyết định kỷ luật (tất cả các hình thức kỷ luật, trừ hình thức buộc thôi việc) đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban thuộc Hội đồng nhân dân cấp huyện sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy (trừ trường hợp đã có quyết định xử lý kỷ luật Đảng).

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định kỷ luật hình thức khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức đối với các trường hợp dưới đây (trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 6 Điều này)

a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy (trừ trường hợp đã có quyết định xử lý kỷ luật Đảng).

b) Công chức thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

8. Trường hợp có quy định khác về thẩm quyền đánh giá, kỷ luật cán bộ, công chức thì thực hiện theo quy định hiện hành.

### **Điều 15. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức**

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm quản lý hồ sơ của tất cả cán bộ, công chức của các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý hồ sơ của cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng.

3. Chi cục trực thuộc Sở; các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý hồ sơ của cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng.

**Điều 16. Trình tự, thủ tục thực hiện thẩm quyền về tổ chức bộ máy và tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức**

1. Trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính và tuyển dụng; đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức; đào tạo, bồi dưỡng; khen thưởng; kỷ luật; điều động, luân chuyển; quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; miễn nhiệm; cách chức... đối với cán bộ, công chức được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và các Nghị định sau: Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Trường hợp một trong các văn bản trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Đối với các cơ quan có quy định riêng của Trung ương và các Bộ, ngành về thẩm quyền tổ chức bộ máy; tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính khác với Quy định này thì thực hiện theo văn bản của Trung ương, quy định của các Bộ, ngành và các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn so với Quy định này.

**Chương III**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 17. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan**

1. Tổ chức thực hiện Quy định này, hướng dẫn và quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc trong việc thực hiện quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức trong nội bộ ngành, địa phương.

2. Sở Tài chính (hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch) và Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu và cấp phát quỹ lương cho



các cơ quan theo đúng danh sách biên chế tiền lương của cán bộ, công chức do Sở Nội vụ phê duyệt.

**Điều 18. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm**

1. Hướng dẫn thực hiện Quy định này, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức của các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc hướng dẫn theo thẩm quyền việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật.

**Điều 19. Điều khoản thi hành**

1. Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành và Quy định này, Giám đốc các Sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai Quy định này đến toàn thể cán bộ, công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.